

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2006, Quyền số 01 ngày 21 tháng 02 năm 2006 tại UBND xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Lê Huy C, sinh năm 1983;

- Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1986;

Cùng nơi cư trú: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 3 năm 2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy C và chị Đỗ Thị Thu T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Lê Phương R, sinh ngày 15/9/2006, cháu Lê S, sinh ngày 06/11/2020 và cháu Lê Minh T, sinh ngày 06/11/2020. Anh chị thỏa thuận giao cả 03 con cho chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 3.000.000 đồng/1 tháng từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh C có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Huy C và chị Đỗ Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy C và chị Đỗ Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung, gồm: Cháu Lê Phương R, sinh ngày 15/9/2006, cháu Lê S, sinh ngày 06/11/2020 và cháu Lê Minh T, sinh ngày 06/11/2020. Anh chị thỏa thuận giao cả 03 con cho chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh C có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Lê Huy C và chị Đỗ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn và lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BTLU/23 số 0021394 ngày 14/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh C và chị T đã nộp đủ lệ phí.

**2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Quang**